

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH
NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên
2. Ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Uyên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 12/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Bảo T – Giám đốc Ngân hàng N1 – chi nhánh T1 (Theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hồ N – Phó phòng Khách hàng Ngân hàng N1 – Chi nhánh T1 (Theo Giấy uỷ quyền số 348/UQ/NHNoNT-TC ngày 21/5/2024) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Từ Anh K – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/3/2022, Ngân hàng N1 – chi nhánh T1 (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có quan hệ tín dụng với ông Từ A Khôi theo Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202200459 với thoả thuận như sau:

- Số tiền cho vay là: 160.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng).
- Mục đích: Vay mua sắm vật dụng sinh hoạt.
- Thời hạn: 60 tháng (hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/3/2027).
- Lãi suất cho vay: 10.50lãi suất nợ quá hạn: 15.75.

Khoản nợ nêu trên không có bảo đảm bằng tài sản, ông Từ Anh K trả nợ từ tiền lương hàng tháng.

Do ông Từ Anh K1 nợ hàng tháng đúng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đồng thời, ông Từ Anh K2 tại tổ chức tín dụng khác bị nhảy nhóm nợ xấu ảnh hưởng đến khoản nợ tại Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhiều lần.

Do việc ông Từ Anh K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng tiến hành thủ tục khởi kiện để thu hồi nợ, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Từ A Khôi cho Ngân hàng N1 tổng số tiền nợ (gồm gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 19/6/2025 165.236.175 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*, trong đó nợ gốc: 138.135.799 đồng, nợ lãi trong hạn: 26.090.636 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.009.740 đồng.

- Buộc ông Từ A Khôi tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202200459 09/03/2022 kể từ ngày 20/6/2025 cho đến khi thi hành án xong.

Đối với bị đơn ông Từ Anh K: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Toà án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1, cụ thể:

- Buộc ông Từ Anh K3 trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền nợ (gồm gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 19/6/2025 165.236.175 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*, trong đó nợ gốc: 138.135.799 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.090.636 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.009.740 đồng).

- Buộc ông Từ A Khôi tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-20220045909/03/2022 từ ngày 20/6/2025 theo mức lãi suất cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng N1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Từ Anh K phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Từ A Khôi nhưng ông K không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202200459 ngày 09/3/2022 được ký kết giữa Ngân hàng N1 với ông Từ Anh K (gọi tắt là Hợp đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân

sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng. Do vậy, các thỏa thuận được thể hiện trong hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[2.2.] Thực hiện thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng N1 đã giải ngân cho ông Từ A Khôi tổng số tiền 160.000.000 đồng. Ông K đã nhận đủ số tiền vay và thực hiện việc trả nợ (gốc + lãi) định kỳ theo thỏa thuận. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 05/3/2024, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phía nguyên đơn nhiều lần đơn đốc, thông báo việc trả nợ, nhưng bị đơn không thực hiện trả nợ. Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hai bên đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền nợ gốc còn thiếu là 138.135.799 đồng.

Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng mức lãi suất cho vay và đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay và phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng N2 tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202200459 ngày 09/3/2022 với tổng số tiền tính đến ngày 19/6/2025 là 165.236.175 đồng, trong đó nợ gốc là 138.135.799 đồng, nợ lãi trong hạn là: 26.090.636 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.009.740 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Từ A K còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng của Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Từ A Khôi nhưng ông K không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông K đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Từ Anh K phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm. Ngân hàng N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 401, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1.

1. Buộc ông Từ Anh K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 số tiền tính đến ngày 19/6/2025 là 165.236.175 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc: 138.135.799nợ lãi trong hạn: 26.090.636nợ lãi quá hạn: 1.009.740.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Từ A K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4908-LAV-202200459 ngày 09/3/2022 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1. Ông Từ Anh K phải chịu 8.261.808 đồng (*Tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn tám trăm linh tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.717.000 (*Ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002827 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2025). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PR-TC;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn